

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
LONG HẬU

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	15 - 45
8. Phụ lục	46 - 50

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Long Hậu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100727545 (số cũ là 5003000142), đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 28 tháng 5 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp.

Ngoài ra, Công ty còn được cấp các Giấy chứng nhận đầu tư sau:

- Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000001 ngày 01 tháng 12 năm 2006 do Ban quản lý các khu công nghiệp Long An cấp về việc được quyền phát triển khu công nghiệp Long Hậu và cho thuê lại đất đã phát triển cơ sở hạ tầng. Giấy chứng nhận này được điều chỉnh lần đầu vào ngày 03 tháng 5 năm 2007.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000150 ngày 11 tháng 6 năm 2009 do Ban quản lý các khu công nghiệp Long An cấp về việc phát triển Khu công nghiệp Long Hậu (giai đoạn mở rộng) và cho thuê lại đất đã phát triển cơ sở hạ tầng.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000156 ngày 03 tháng 7 năm 2009 do Ban quản lý các khu công nghiệp Long An cấp về việc xây dựng khu lưu trú 05 tầng bên trong Khu công nghiệp Long Hậu.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 50121000141 ngày 07 tháng 8 năm 2009 do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp về việc đầu tư xây dựng khu dân cư – tái định cư xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Công ty đang tiến hành thực hiện những thủ tục pháp lý cần thiết để bắt đầu phát triển dự án Khu công nghiệp Long Hậu III theo văn bản số 672/TTg-KTN ngày 26 tháng 4 năm 2010 do Thủ tướng ban hành quy định về việc quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp ở Việt Nam.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 260.826.270.000 VND

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 23 tháng 3 năm 2010 với mã chứng khoán là LHG.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
Điện thoại : (84-8) 37818929
Fax : (84-8) 37818940
E-mail : lhc@longhau.com.vn
Mã số thuế : 1100727545

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Giáo dục mầm non;
- Quảng cáo (thực hiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng hệ thống cấp thoát nước, thủy lợi;
- Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Mua bán nhà ở, chung cư, nhà xưởng, kho, bến bãi, bãi đỗ xe, cho thuê đất, cho thuê nhà, cho thuê nhà xưởng;
- Kinh doanh bán lẻ xăng dầu;

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- San lấp mặt bằng;
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và khu dân cư, tư vấn đầu tư, xây dựng (trừ kinh doanh thiết kế công trình). Xây dựng giao thông. Trang trí nội thất, ngoại thất. Xử lý chất thải và vệ sinh công nghiệp;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế hải quan, dịch vụ viễn thông, thể dục thể thao. Phân phối điện, khai thác và lọc nước, trồng hoa cây cảnh. Vận chuyển, đưa đón công nhân. Tư vấn và cung cấp phần mềm. Trồng cây lâu năm;
- Kinh doanh dược phẩm. Sản giao dịch bất động sản. Cung cấp nước thải sau xử lý. Kinh doanh chợ. Dịch vụ ăn uống. Giáo dục và đào tạo;
- Dịch vụ khám chữa bệnh (hình thức: phòng khám đa khoa);
- Dịch vụ tư vấn quản lý chất lượng và môi trường. Dịch vụ quan trắc môi trường;
- Sản xuất và kinh doanh nước sạch. Sản xuất và kinh doanh nước tinh khiết. Xử lý nước thải và kinh doanh nước thải sau xử lý.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu và lợi nhuận năm nay giảm đi đáng kể so với năm trước chủ yếu là do một số khách hàng thanh lý hợp đồng thuê đất trước thời hạn và số lượng khách hàng mới trong năm giảm. Mặt khác, do tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, nguồn vốn tín dụng phục vụ đầu tư dài hạn bị hạn chế và chi phí tài chính sử dụng vốn ở mức cao cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 45).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ

- LHC - ĐHĐCĐ, ngày 24 tháng 04 năm 2012 như sau:

- Chia cổ tức:	13.034.000.000 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính:	4.641.046.839 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	4.641.046.839 VND
Cộng	22.316.093.678 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Văn Anh	Chủ tịch	26 tháng 5 năm 2006	-
Ông Trần Hồng Sơn	Thành viên	24 tháng 4 năm 2012	-
Ông Đoàn Hồng Dũng	Thành viên	26 tháng 5 năm 2006	24 tháng 4 năm 2012
Ông Trần Mạnh Châu	Thành viên	28 tháng 4 năm 2011	-
Bà Võ Thị Huyền Lan	Thành viên	21 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên	20 tháng 12 năm 2011	24 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Thị Bích Nga	Thành viên	24 tháng 4 năm 2012	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Mỹ Xuân	Trưởng ban	21 tháng 4 năm 2007	-
Ông Tô Hữu Duy	Thành viên	21 tháng 4 năm 2007	-
Bà Trần Văn Khánh Giang	Thành viên	21 tháng 4 năm 2007	24 tháng 4 năm 2012
Ông Khổng Văn Minh	Thành viên	24 tháng 4 năm 2012	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Hồng Dũng	Tổng Giám đốc	26 tháng 5 năm 2006	02 tháng 3 năm 2012
Ông Trần Hồng Sơn	Tổng Giám đốc	02 tháng 3 năm 2012	-
Ông Phạm Quang Sâm	Phó Tổng Giám đốc	03 tháng 10 năm 2009	14 tháng 02 năm 2012
Ông Nguyễn Bá Tùng	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 11 năm 2007	-
Ông Nguyễn Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 8 năm 2012	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

072754
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LONG HẬU
ĐC.T. KC

115
CÔNG TY
AN HÒA
VÀ TỰ
C
00

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Long Hậu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Bùi Văn Anh
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2013





Số: 0376/2013/BCTC-KTIV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần Long Hậu gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2013, từ trang 08 đến trang 45 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 20 tháng 3 năm 2012 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính: đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Do khó khăn về kinh tế, một số khách hàng đang đề nghị trả lại đất và thanh lý hợp đồng, tuy nhiên theo điều 7.5 của Hợp đồng thuê đất thì Công ty chỉ thực hiện thanh lý Hợp đồng khi tìm được đối tác thay thế. Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 liên quan đến các khách hàng này đang được phản ánh ở khoản mục phải thu khách hàng và người mua trả tiền trước với số tiền lần lượt là 129.680.253.013 VND và 9.126.933.200 VND (thuyết minh số V.3 và V.20). Hiện tại, các bên chưa đạt được sự thống nhất về vấn đề này.

Chúng tôi không có đủ thông tin để xem xét mức độ giảm giá (nếu có) của khoản đầu tư vào Công ty cổ phần công nghệ Igreen có giá trị ghi sổ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 20.000.000.000 VND (thuyết minh V.14).

Ngoài ra, chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai của khoản lãi phân kỳ có giá trị ước tính là 15.904.111.434 VND được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm (thuyết minh VI.3).

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Long Hậu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Các vấn đề lưu ý

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh IV.21 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Công ty ghi nhận doanh thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng khi đất đã được chuyển giao cho bên đi thuê trên thực địa và thanh toán tiền theo tiến độ của Hợp đồng.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1199/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2013

TRAC KIEM
QUAN 1

M.S.D. Đ.K.K.O.

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		806.202.403.384	879.913.296.603
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	27.305.186.075	63.976.344.259
1.	Tiền	111		18.546.493.561	20.206.344.259
2.	Các khoản tương đương tiền	112		8.758.692.514	43.770.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2.000.000.000	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		423.175.160.911	415.265.738.302
1.	Phải thu khách hàng	131	V.3	395.747.929.551	379.189.709.585
2.	Trả trước cho người bán	132	V.4	4.003.823.390	14.317.192.830
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.5	23.423.407.970	21.758.835.887
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		350.930.692.799	397.537.017.832
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	350.930.692.799	397.537.017.832
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		2.791.363.599	3.134.196.210
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.409.124.426	409.079.701
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.369.515.740
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.382.239.173	1.355.600.769

445
CỘNG
HỘI
TOÀN
A
TP

11807271
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LONG HẬU
CẦN GIUỘC

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		857.608.431.352	942.880.932.016
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		32.169.848.160	112.923.488.194
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.9	32.169.848.160	112.923.488.194
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		118.540.244.078	209.235.750.560
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	66.322.624.762	39.101.639.215
<i>Nguyên giá</i>	222		85.997.672.445	52.180.831.101
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(19.675.047.683)	(13.079.191.886)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	588.528.844	429.818.012
<i>Nguyên giá</i>	228		1.194.514.896	849.781.298
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(605.986.052)	(419.963.286)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	51.629.090.472	169.704.293.333
III. Bất động sản đầu tư	240		331.834.679.575	245.042.813.389
<i>Nguyên giá</i>	241	V.13	358.078.668.059	254.105.282.423
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(26.243.988.484)	(9.062.469.034)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		372.578.855.182	374.500.695.855
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	309.672.000.000	309.672.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	79.924.524.998	79.924.524.998
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(17.017.669.816)	(15.095.829.143)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.484.804.357	1.178.184.018
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	2.484.804.357	1.178.184.018
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.663.810.834.736	1.822.794.228.619



CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.030.291.818.914	1.210.485.746.559
I. Nợ ngắn hạn	310		603.175.665.392	546.952.865.097
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	306.595.800.639	166.278.260.140
2. Phải trả người bán	312	V.19	18.297.637.951	40.214.793.520
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	40.455.164.870	39.045.740.749
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	8.150.645.644	1.561.820.459
5. Phải trả người lao động	315		56.565.769	3.156.968.597
6. Chi phí phải trả	316	V.22	195.465.749.283	218.185.598.655
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	23.489.339.118	67.774.149.117
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	10.664.762.119	10.735.533.860
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		427.116.153.522	663.532.881.462
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	18.267.007.840	13.924.858.966
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	209.468.613.238	459.648.008.920
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.27	199.209.762.944	189.526.680.359
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.28	170.769.500	433.333.217
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		633.519.015.822	612.308.482.060
I. Vốn chủ sở hữu	410		633.519.015.822	612.308.482.060
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	260.826.270.000	259.956.240.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.29	(144.940.000)	(144.940.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.29	-	15.175.986.212
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.29	51.598.564.297	51.598.564.297
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.29	24.317.482.558	19.676.435.719
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.29	296.921.638.967	266.046.195.832
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.663.810.834.736	1.822.794.228.619

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		16.461,90	614,00
Euro (EUR)		109,59	109,59
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Long An, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Nguyễn Tấn Phong
Người lập biểu

Phạm Thị Như Anh
Kế toán trưởng

Trần Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	295.162.489.182	382.846.941.267
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	36.089.919.553	17.599.787.893
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	259.072.569.629	365.247.153.374
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	120.738.346.598	165.403.502.984
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		138.334.223.030	199.843.650.390
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	37.887.253.130	42.673.391.497
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	58.994.953.437	56.774.710.121
Trong đó: chi phí lãi vay	23		56.755.246.749	37.446.422.916
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	28.497.747.663	26.713.602.508
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	30.385.408.718	41.784.554.044
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.343.366.342	117.244.175.214
11. Thu nhập khác	31	VI.7	8.251.837.308	12.376.624.014
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.142.433.307	662.441.465
13. Lợi nhuận khác	40		7.109.404.001	11.714.182.549
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		65.452.770.343	128.958.357.763
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	2.578.150.946	982.442.877
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		9.683.082.585	35.154.978.098
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>53.191.536.813</u>	<u>92.820.936.788</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.042</u>	<u>3.571</u>

Long An, ngày 15 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Tấn Phong
Người lập biểu



Phạm Thị Như Anh
Kế toán trưởng



Trần Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		65.452.770.343	128.958.357.763
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10; V.11; V.12	23.963.398.013	13.773.211.036
- Các khoản dự phòng	03	V.16	1.921.840.673	9.525.867.093
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	(9.788.791.846)	(12.100.396.904)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(8.701.134.046)	(20.369.343.370)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	56.755.246.749	37.446.422.916
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		129.603.329.886	157.234.118.534
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		74.802.254.837	(2.727.509.270)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		46.606.325.033	40.951.176.483
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(90.265.669.744)	18.280.008.883
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(753.729.289)	1.241.275.417
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.22; VI.4	(58.698.338.630)	(41.968.962.387)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(586.275.925)	(1.547.515.089)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.851.295.461	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(7.572.894.041)	(20.207.530.083)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		95.986.297.589	151.255.062.488
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9; V.10; V.11	(24.661.782.981)	(240.886.868.720)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	518.091.115
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(2.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	25.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(109.965.524.998)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	1.538.745.492	22.149.668.454
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(25.123.037.489)	(303.184.634.149)



